

Số: 433 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Viện Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 85 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 01 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K56 2014 – 2018	K58 2016-2020	K59 2017-2021	K60 2018 – 2022	Cộng
1	Bệnh học thủy sản	-	-	01	07	08
2	Nuôi trồng thủy sản	01	01	02	73	77

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K58 2016-2019	Cộng
1	Nuôi trồng thủy sản	01	01

Điều 2. Trưởng phòng liên quan, Viện Nuôi trồng thủy sản và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *như*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022
Theo Quyết định số 933 /QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 8 năm 2022
Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Bệnh học thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59134127	Nguyễn Gia	Quân	28/05/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.BHTS	2017-2021
2	60131437	Kiều Xuân Diệu	Anh	21/04/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.BHTS	2018-2022
3	60130085	Đổng Nữ Hồng	Chuyên	19/01/1999	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.BHTS	2018-2022
4	60132082	Lê Thị	Hường	20/04/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.BHTS	2018-2022
5	60130455	Trương Hải	Khuyên	01/04/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.BHTS	2018-2022
6	60130641	Trần Nguyễn Bảo	Ngân	10/02/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.BHTS	2018-2022
7	60130668	Phạm Thị Kim	Ngọc	09/05/2000	Bình Thuận	Nữ	Trung bình	60.BHTS	2018-2022
8	60132289	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25/12/2000	Bình Định	Nữ	Giỏi	60.BHTS	2018-2022

Danh sách có 08 sinh viên

2. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56135093	Nguyễn Đình	Duy	17/03/1996	Thái Bình	Nam	Trung bình	56.NTTS-1	2014-2018
2	58132920	Lê Thế	Nghiệp	14/09/1995	Bạc Liêu	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
3	59131433	Tạ Quang	Minh	26/05/1999	Hưng Yên	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
4	59134097	Lê Thành Quốc	Hải	30/07/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
5	60130004	Lê Hoàng	An	15/06/2000	Cà Mau	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
6	60130020	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	13/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
7	60131691	Nguyễn Thị Thanh	Bình	27/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
8	60135138	Ngô Thanh	Cầm	17/11/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
9	60139135	Nguyễn Văn	Chính	27/09/2000	Ninh Bình	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
10	60132064	Tạ Ngọc	Danh	18/05/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
11	60130166	Nguyễn Văn	Dũng	21/08/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
12	60130171	Hàm Khắc	Dương	29/04/2000	Ninh Thuận	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
13	60130268	Huỳnh Thị Mỹ	Hào	22/06/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
14	60135501	Nguyễn Công	Hào	18/12/2000	Bình Định	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
15	60131465	Lê Ngọc	Hậu	20/11/2000	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
16	60130298	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	03/03/2000	Bình Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
17	60130303	Nguyễn Tư	Hiếu	29/04/2000	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
18	60131780	Võ Viết	Hóa	05/11/2000	Quảng Trị	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
19	60130336	Dương Nguyễn	Hoàng	22/10/2000	Hà Tĩnh	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
20	60130409	Võ Quốc	Huy	12/11/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
21	60130453	Huỳnh Tuấn	Khương	06/06/2000	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
22	60130492	Châu Bích	Liên	24/03/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
23	60130513	Lương Ngọc	Linh	20/06/2000	Bình Định	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
24	60132371	Trần Bảo	Linh	22/05/2000	Bình Định	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
25	60130532	Võ Văn	Lợi	01/01/2000	Ninh Thuận	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
26	60136022	Lương Quý	Long	27/07/2000	Quảng Nam	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
27	60132100	Sử Ngọc	Minh	05/01/2000	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
28	60131806	Lê Minh	Nhật	30/05/2000	An Giang	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
29	60136378	Võ Văn	Nhật	02/09/2000	Bình Định	Nam	Giỏi	60.NTTS-1	2018-2022
30	60131317	Bùi Tấn	Phát	20/06/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
31	60136762	Sử Thành	Song	09/10/2000	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
32	60130897	Trần Văn	Tài	30/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
33	60130919	Hoàng Đình	Thắng	08/12/1997	Nghệ An	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
34	60131879	Vũ Phạm Đình	Thắng	09/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
35	60137116	Nguyễn Khánh	Tiên	27/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
36	60137141	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	17/02/2000	Quảng Nam	Nữ	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
37	60131746	Nguyễn Thành	Tín	23/01/2000	Ninh Thuận	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
38	60137168	Nguyễn Đức	Toàn	26/08/2000	Hải Phòng	Nam	Giỏi	60.NTTS-1	2018-2022
39	60137282	Quảng Nữ Thu	Trang	24/12/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
40	60132256	Nguyễn Vũ Thanh	Tùng	08/08/2000	Thái Bình	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
41	60131241	Võ Thanh	Vi	14/11/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
42	60137567	Mai Thế	Vinh	02/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.NTTS-1	2018-2022
43	60130051	Diệp Thị Mỹ	Biên	24/04/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
44	60130057	Nguyễn Thị Ngọc	Ca	03/11/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
45	60135324	Nguyễn Văn	Dũng	26/08/2000	Nghệ An	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
46	60130184	Nguyễn Ngọc	Duy	23/08/1999	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
47	60130202	Trình Thị Mỹ	Duyên	14/07/1999	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
48	60131447	Huỳnh Hữu	Đạt	23/03/2000	Bình Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
49	60135505	Phan Thanh	Hào	05/04/2000	Bình Định	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
50	60131701	Lê Thị Như	Hiền	07/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
51	60130300	Nguyễn Thành	Hiếu	14/05/2000	Đồng Nai	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
52	60132173	Phạm Trương	Huy	27/09/2000	Kon Tum	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
53	60130437	Nguyễn Tấn	Khang	06/06/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
54	60131638	Lê Tấn	Khương	07/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
55	60130474	Nguyễn Thị Thanh	Lam	04/01/2000	Nghệ An	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
56	60130484	Nguyễn Thị Bích	Lệ	19/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
57	60136118	Nguyễn Công	Minh	05/09/1999	Kiên Giang	Nam	Giỏi	60.NTTS-2	2018-2022
58	60131575	Lưu Phương	Nam	25/08/2000	Cà Mau	Nam	Giỏi	60.NTTS-2	2018-2022
59	60136364	Võ Văn	Nhân	30/04/2000	Bình Định	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
60	60130716	Nguyễn Thị	Nhi	23/04/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
61	60130789	Đặng Thị	Phúc	23/09/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
62	60130798	Trần Thị Minh	Phụng	01/09/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
63	60136620	Nguyễn Thị	Phượng	14/08/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
64	60130830	Trần Văn	Quần	12/08/2000	Ninh Thuận	Nam	Giỏi	60.NTTS-2	2018-2022
65	60136643	Võ Duy	Quang	29/02/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
66	60136651	Nguyễn Duy	Quốc	26/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
67	60136658	Nguyễn Hải	Quý	28/07/2000	Hà Tĩnh	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
68	60131585	Đoàn Trương	Tấn	16/08/2000	Quảng Nam	Nam	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
69	60136892	Đoàn Thị Thu	Thảo	16/06/2000	Quảng Trị	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
70	60132308	Bùi Long	Thi	20/09/2000	Bình Định	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
71	60130982	Lê Văn	Thoáng	05/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
72	60131016	Trịnh Văn	Thuận	01/08/2000	Ninh Thuận	Nam	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
73	60131386	Trần Thị Mai	Thy	21/07/2000	Bến Tre	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
74	60131116	Tạ Dương Minh	Trang	11/05/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
75	60137319	Miêu Thị Việt	Trinh	28/08/1999	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022
76	60131199	Hồ Thanh	Tuyền	10/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
77	60132309	Trần Thị	Xoan	26/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.NTTS-2	2018-2022

Danh sách có 77 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022
Theo Quyết định số 933 /QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 8 năm 2022
Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58161179	Nã Ngọc	Kiên	16/06/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	58C.NTTS	2016-2019

Danh sách có 01 sinh viên

